

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Lai Châu năm 2021

Để đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030" ban hành kèm theo Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021 nhằm đánh giá khách quan chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức để nắm bắt nhu cầu, mong đợi của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và là cơ sở đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố năm 2021.

2. Yêu cầu

Việc triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với cơ quan hành chính nhà nước phải đảm bảo khoa học, khách quan, trung thực, kết quả đánh giá của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh thông qua việc cung ứng một số dịch vụ hành chính công;

Việc thực hiện Kế hoạch phải đúng nội dung, tiến độ, chất lượng; đạt kết quả, mục tiêu đề ra; bảo đảm tiết kiệm, phù hợp với nguồn lực được phân bổ;

Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai đảm bảo chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả; quá trình triển khai phải được giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo kết quả các hoạt động chính xác, khách quan, có chất lượng;

Việc triển khai và kết quả phải được thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ sử dụng đối với mọi đối tượng.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA

1. Phạm vi

Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Đối tượng

Đối tượng điều tra là người dân, người đại diện tổ chức có địa chỉ, số điện thoại liên hệ đã trực tiếp giao dịch và nhận kết quả các dịch vụ hành chính công, thủ tục hành chính được chọn khảo sát tại Trung tâm dịch vụ hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA

1. Tiếp cận dịch vụ hành chính công của cơ quan hành chính nhà nước

- Nơi ngồi chờ tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có đủ chỗ ngồi;
- Trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đầy đủ;
- Trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại;
- Trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả dễ sử dụng.

2. Thủ tục hành chính

- Thủ tục hành chính được niêm yết công khai đầy đủ;
- Thủ tục hành chính được niêm yết công khai chính xác;
- Thành phần hồ sơ mà người dân, tổ chức phải nộp là đúng quy định;
- Phí/lệ phí mà người dân, tổ chức phải nộp là đúng quy định;

- Thời hạn giải quyết (tính từ ngày hồ sơ được tiếp nhận đến ngày nhận kết quả) là đúng quy định.

3. Công chức trực tiếp giải quyết công việc

- Công chức có thái độ giao tiếp lịch sự;
- Công chức chú ý lắng nghe ý kiến của người dân/đại diện tổ chức;
- Công chức trả lời, giải đáp đầy đủ các ý kiến của người dân/đại diện tổ chức;
- Công chức hướng dẫn kê khai hồ sơ tận tình, chu đáo;
- Công chức hướng dẫn hồ sơ dễ hiểu;
- Công chức tuân thủ đúng quy định trong giải quyết công việc.

4. Kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công

- Kết quả đúng quy định;
- Kết quả có thông tin đầy đủ;
- Kết quả có thông tin chính xác.

5. Tiếp nhận, giải quyết góp ý, phản ánh, kiến nghị

Áp dụng đối với các trường hợp người dân, tổ chức đã thực hiện góp ý, phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cung ứng dịch vụ hành chính công. Các tiêu chí đo lường hài lòng về yếu tố này gồm:

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có bố trí hình thức tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị;
- Người dân, tổ chức thực hiện góp ý, phản ánh, kiến nghị dễ dàng;
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận, xử lý các góp ý, phản ánh, kiến nghị tích cực;
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có thông báo kết quả xử lý góp ý, phản ánh, kiến nghị kịp thời.

IV. QUY MÔ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Quy mô điều tra

Tổng số phiếu điều tra: 619 phiếu, cụ thể như sau:

- Các sở, ban, ngành tỉnh (Trừ các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Ban Dân tộc, Sở Ngoại vụ, Thanh Tra tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng): Tổng số là 219 phiếu (trong đó 14 sở, ngành x 15 phiếu/sở, ngành = 210 phiếu; Sở Giáo dục và Đào tạo: 9 phiếu).

- Cấp huyện:

+ UBND cấp huyện: 20 phiếu/huyện x 8 huyện = 160 phiếu.

+ UBND cấp xã: 10 phiếu/xã x 3 xã x 8 huyện = 240 phiếu.

(Phân bổ cỡ phiếu điều tra đối với mỗi lĩnh vực/dịch vụ theo biểu đính kèm)

2. Phương pháp điều tra

Việc điều tra được tiến hành bằng cách hỏi trực tiếp ý kiến của người dân, tổ chức thông qua phiếu điều tra xã hội học.

3. Tiến độ thực hiện

TT	Công việc thực hiện	Thời gian	Cơ quan thực hiện
1	Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tháng 8/2021	Sở Nội vụ
2	Lựa chọn mẫu phiếu điều tra	Tháng 8/2021	Sở Nội vụ; Ủy ban MTTQ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh
3	Thực hiện việc phát và thu phiếu điều tra	Tháng 9/2021	Bưu điện tỉnh
4	Giám sát, kiểm tra, phúc tra việc điều tra xã hội học	Tháng 9/2021	Sở Nội vụ, Ủy ban MTTQ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh
5	Nhập dữ liệu, thống kê, phân tích, tổng hợp số liệu, các thông tin được đánh giá trong phiếu điều tra	Tháng 9 - 10/2021	Sở Nội vụ
6	Công bố chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021	Tháng 11/2021	Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện Kế hoạch.

- Chọn cỡ mẫu phiếu điều tra; xây dựng phiếu điều tra, phương án điều tra; tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả điều tra và tham mưu cho UBND tỉnh công bố kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2021.

- Hợp đồng với Bưu điện tỉnh để triển khai điều tra xã hội học theo Kế hoạch.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả việc triển khai đo lường sự hài lòng năm 2021 và tiến hành giám sát việc phát, thu phiếu điều tra xã hội học và phúc tra kết quả phát, thu phiếu điều tra xã hội học đối với tối thiểu 20% cỡ mẫu điều tra xã hội học.

2. Sở Tài chính

Phối hợp, hướng dẫn Sở Nội vụ quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ mục tiêu, yêu cầu các nội dung của cuộc điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức để đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức: (i) Có nhận thức đủ về thực trạng cung ứng dịch vụ công nói chung và dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan nói riêng; (ii) có thái độ, tác phong phục vụ người dân, tổ chức tốt trong thực thi công vụ; (iii) thực hiện cung ứng dịch vụ công có chất lượng tốt, hướng đến sự hài lòng của người dân, tổ chức.

- Trên cơ sở Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021, xác định, thực hiện các giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công cho người dân, tổ chức.

- Cung cấp kịp thời, đầy đủ, thông tin kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo nội dung yêu cầu của Sở Nội vụ.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, mục tiêu, yêu cầu các nội dung của cuộc điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức, đảm bảo:

+ Cán bộ, công chức, viên chức: (i) Có nhận thức đủ về thực trạng cung ứng dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; (ii) có thái độ, tác phong phục vụ người dân, tổ chức tốt trong thực thi công vụ; (iii) thực hiện cung ứng dịch vụ công có chất lượng tốt, hướng đến sự hài lòng của người dân, tổ chức.

+ Người dân, tổ chức: (i) Có nhận thức đủ về thực trạng cung ứng dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; (ii) giám sát tích cực, phản hồi ý kiến chính xác, khách quan về việc cung ứng dịch vụ công của cơ quan hành chính nhà nước và nhu cầu, mong đợi của bản thân đối với dịch vụ công.

- Trên cơ sở Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021, xác định, thực hiện các giải pháp thiết thực, hiệu quả nhằm tổ chức tốt hoạt động của Bộ phận Một cửa; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân, tổ chức; với cấp có thẩm quyền tiếp tục đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

- Cung cấp kịp thời, đầy đủ, thông tin kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo nội dung yêu cầu của Sở Nội vụ.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị và các đơn vị cấp xã phối hợp, hỗ trợ điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2021.

- Chỉ đạo Phòng Nội vụ, các đơn vị có liên quan bố trí kinh phí, nhân lực cho hoạt động điều tra tại địa phương (bố trí lãnh đạo Phòng Nội vụ làm đầu mối liên lạc trong quá trình triển khai nhiệm vụ).

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Kế hoạch.

6. Báo Lai Châu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin cải cách hành chính tỉnh có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền về nội dung, kết quả điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

7. Bưu điện tỉnh Lai Châu

- Lập danh sách điều tra viên của đơn vị.
- Phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, tập huấn cho điều tra viên của đơn vị để triển khai điều tra xã hội học về đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức năm 2021 của tỉnh Lai Châu.
- Nhận phiếu, phát phiếu, hướng dẫn người dân, tổ chức điền phiếu điều tra xã hội học, thu phiếu gửi Sở Nội vụ theo quy định.
- Lập danh sách kết quả phát, thu phiếu để phục vụ cho công tác giám sát và phúc tra kết quả điều tra xã hội học tại tỉnh.

8. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí cải cách hành chính năm 2021 giao cho Sở Nội vụ tại Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

Việc lập dự toán quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Trên đây là Kế hoạch Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2021. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Bưu điện Tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

**DANH SÁCH LĨNH VỰC/DỊCH VỤ ĐƯỢC ĐIỀU TRA VÀ PHÂN BỐ
SỐ PHIẾU KHẢO SÁT ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN NGÀNH TỈNH;
UBND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /8/2021 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên đơn vị	Lĩnh vực/Dịch vụ	Cỡ mẫu
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH		219
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	10
		Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam	5
2	Sở Tài chính	Lĩnh vực Quản lý giá, công sản	15
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	Lĩnh vực Hệ thống văn bằng chứng chỉ	7
		Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	2
4	Sở Thông tin và Truyền thông	Lĩnh vực Xuất bản	12
		Lĩnh vực Báo chí	3
5	Sở Giao thông vận tải	Lĩnh vực Đổi giấy phép lái xe	10
		Lĩnh vực Cấp đổi phù hiệu, biển hiệu	5
6	Sở Khoa học và Công nghệ	Lĩnh vực Hoạt động khoa học và Công nghệ	10
		Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ	5
7	Sở Công thương	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại	10
		Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	5
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Lĩnh vực Việc làm	10
		Lĩnh vực Lao động tiền lương	5
9	Sở Tư pháp	Lĩnh vực Lý lịch tư pháp	13
		Lĩnh vực Tư vấn pháp luật	2
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	Lĩnh vực Đất đai	10
		Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm	5
11	Sở Xây dựng	Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng	10
		Lĩnh vực Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng	5
12	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	Lĩnh vực Văn hóa	13
		Lĩnh vực Du lịch	2
13	Sở Nội vụ	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng	15

14	Sở Y tế	Lĩnh vực Dược phẩm - Mỹ phẩm	10
		Lĩnh vực Khám chữa bệnh	5
15	Sở Nông nghiệp và PTNT	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật	10
		Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và Thủy sản	5
II	UBND CẤP HUYỆN, CẤP XÃ		400
1	Thành phố Lai Châu	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	15
		Lĩnh vực Tư pháp	5
	Phường Tân Phong (Đơn vị loại I)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	5
	Phường Quyết Tiến (Đơn vị loại II, nơi có trụ sở hành chính của thành phố Lai Châu)	Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	10
		Phường Quyết Thắng (Đơn vị loại III)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	9
2	Huyện Mường Tè	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	15
		Lĩnh vực Tư pháp	5
	Xã Mường Tè (Đơn vị loại I)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	2
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	8
	Thị trấn Mường Tè (Đơn vị loại II, nơi có trụ sở hành chính của huyện Mường Tè)	Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	10
Xã Bum Tở (Đơn vị loại II)	Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	10	
3	Huyện Nậm Nhùn	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	15
		Lĩnh vực Tư pháp	5
	Xã Nậm Ban (Đơn vị loại I)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	5
	Thị trấn Nậm Nhùn (Đơn vị loại II, nơi có trụ sở hành chính của huyện Nậm Nhùn)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	4
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	6
	Xã Mường Mô (Đơn vị loại II)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch		5	
4	Huyện Phong Thổ	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	15
		Lĩnh vực Tư pháp	5

	Xã Đào San (Đơn vị loại I)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	5
	Thị trấn Phong Thổ (Đơn vị loại II, nơi có trụ sở hành chính của huyện Phong Thổ)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	5
	Xã Không Lào (Đơn vị loại II)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	5
5	Huyện Sìn Hồ	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	15
		Lĩnh vực Tư pháp	5
	Xã Nong Hèo (Đơn vị loại I)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	5
	Thị trấn Sìn Hồ (Đơn vị loại II, nơi có trụ sở hành chính của huyện Sìn Hồ)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	3
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	7
	Xã Chăn Nưa (Đơn vị loại II)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	5
6	Huyện Tam Đường	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	15
		Lĩnh vực Tư pháp	5
	Xã Bình Lư (Đơn vị loại I)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	5
	Thị trấn Tam Đường (Đơn vị loại II, nơi có trụ sở hành chính của huyện Tam Đường)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	5
	Xã Bản Hòn (Đơn vị loại II)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	5
7	Huyện Tân Uyên	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	15
		Lĩnh vực Tư pháp	5
	Thị trấn Tân Uyên (Đơn vị loại I, nơi có trụ sở hành chính của huyện Tân Uyên)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	5
	Xã Nậm Sỏ (Đơn vị loại I)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	5
	Xã Nậm Cắn (Đơn vị loại II)	Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	10
	8	Huyện Than Uyên	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội
Lĩnh vực Tư pháp			5
Xã Mường Kim (Đơn vị loại I)		Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
		Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	5

Thị trấn Than Uyên (Đơn vị loại II, nơi có trụ sở hành chính của huyện Than Uyên)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
	Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	5
Xã Khoen On (Đơn vị loại II)	Lĩnh vực Lao động Thương binh xã hội	5
	Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch	5

Lưu ý: Trường hợp dịch vụ được chọn không có đủ cỡ mẫu, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết.